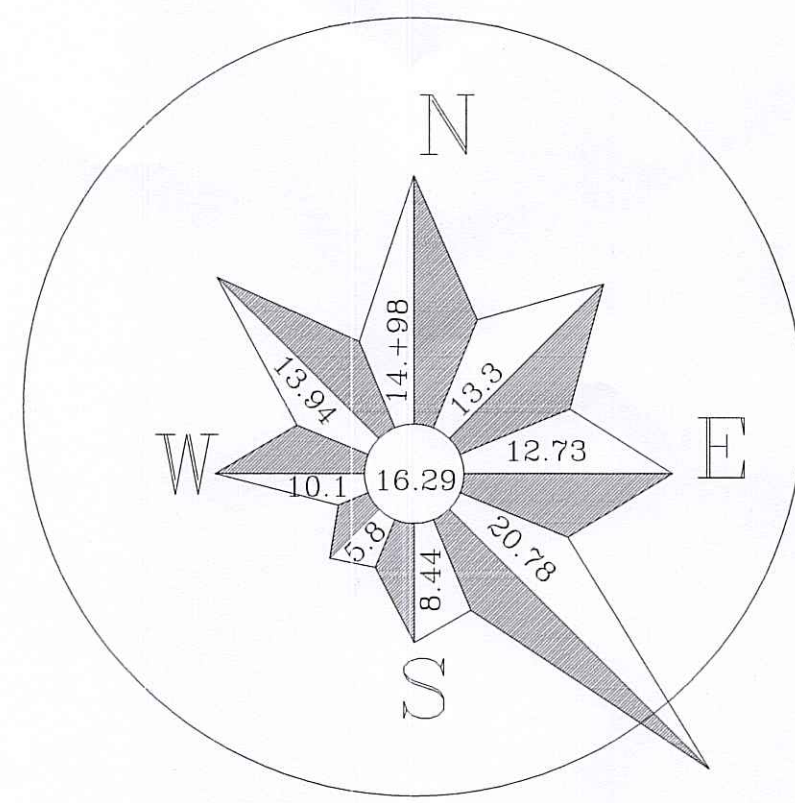


QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ HOÀNG HỢP HUYỆN HOÀNG HOÁ ĐẾN NĂM 2030

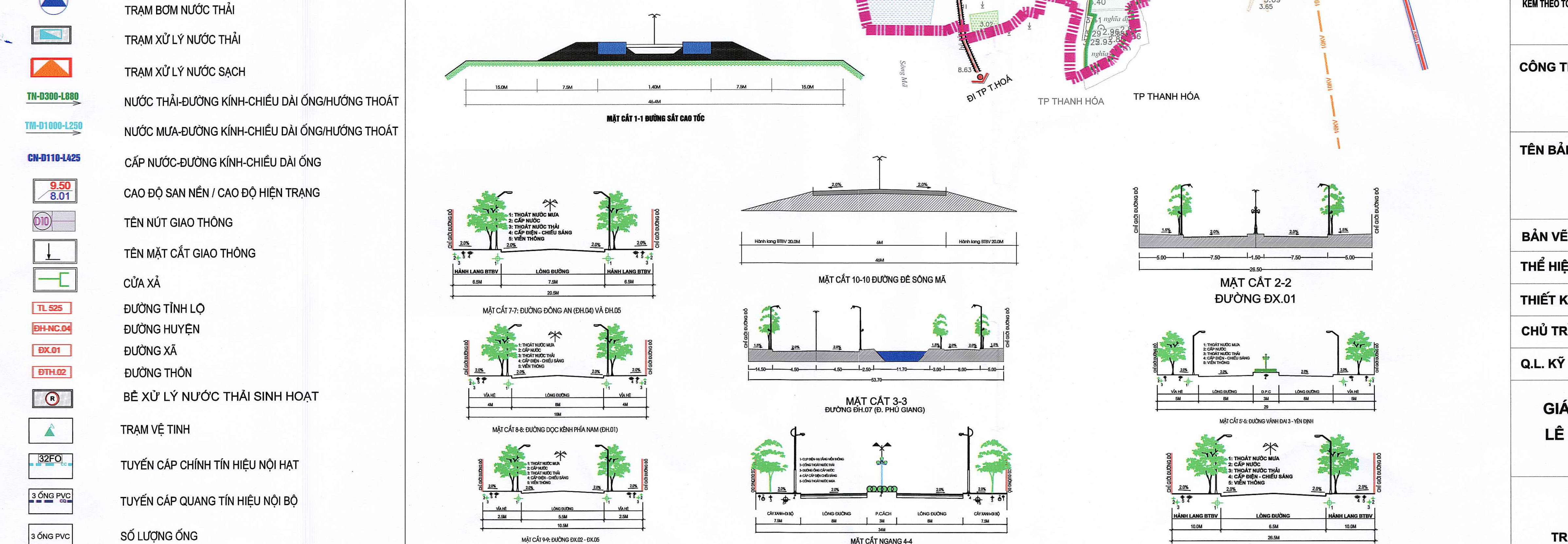
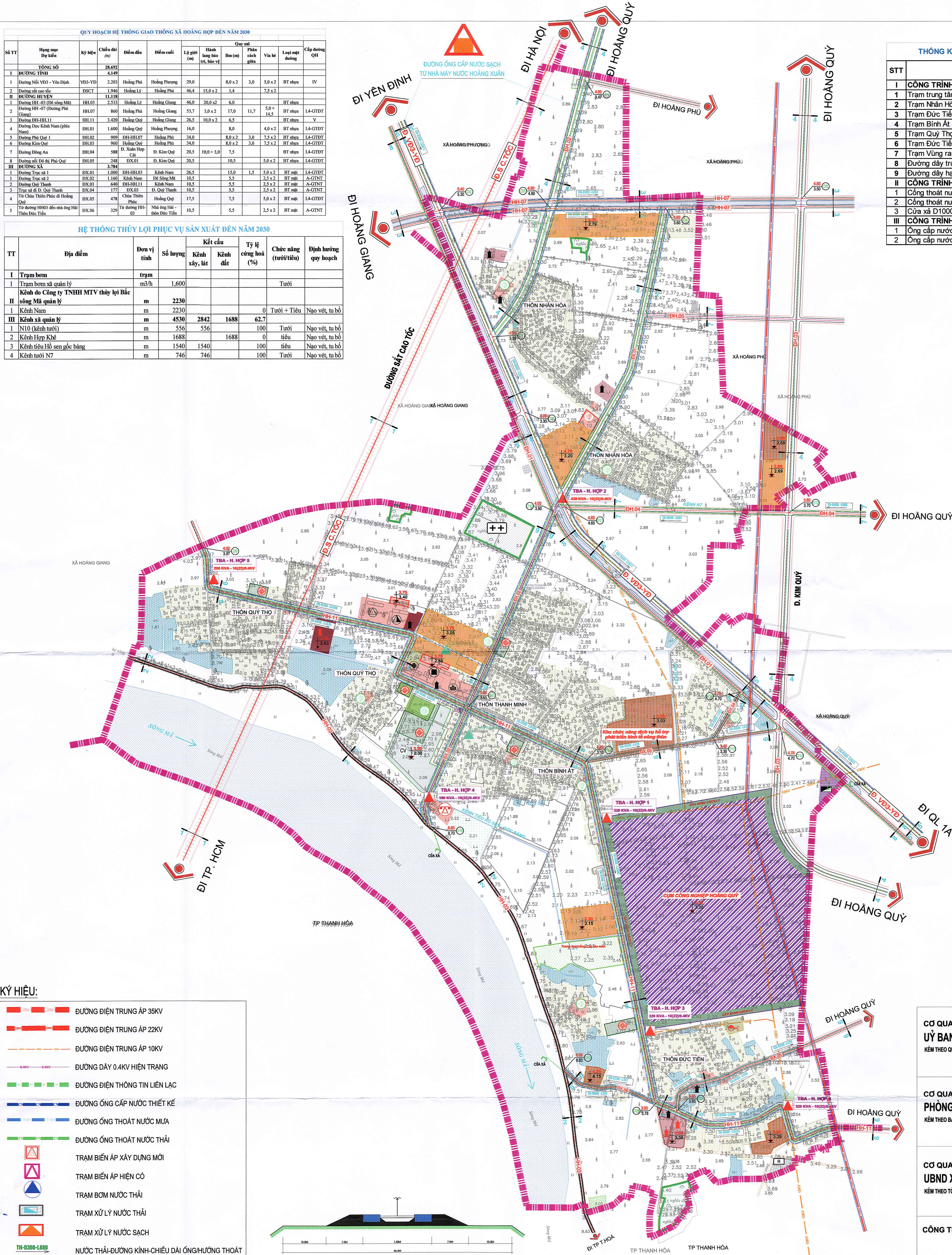
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT



QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG XÃ HOÀNG HỢP ĐẾN NĂM 2030									
Số TT	Hạng mục Dự kiến	Ký hiệu	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Lộ giới (m)	Hình thức hạ tầng	Loại mặt	Cấp đường
I. ĐƯỜNG TỈNH									
1	Đường Nối Y33 - Yên Định	Y33-YD	2.203	Hoàng Phố	Hoàng Phương	29,0	8,0 x 2	3,0	BT nhựa
2	Đường nối cao tốc	ĐSCT	1.966	Hoàng Lữ	Hoàng Phố	46,4	15,0 x 2	1,4	7,5 x 2
II. ĐƯỜNG HUYỆN									
1	Đường HH-03 (ĐS sông Mã)	HH-03	2.533	Hoàng Lữ	Hoàng Phương	46,0	20,0 x 2	6,0	BT nhựa
2	Đường HH-07 (Đường Phố)	HH-07	860	Hoàng Phố	Hoàng Phương	23,7	3,0 x 2	17,0	11,7
3	Đường ĐL-HH-11	DL-HH-11	3.420	Hoàng Phố	Hoàng Phương	26,5	10,0 x 2	6,5	BT nhựa
4	Đường ĐS-Kinh Nam (phía Nam)	ĐS-KN	1.000	Hoàng Phố	Hoàng Phương	16,0	8,0	4,0 x 2	BT nhựa
5	Đường Phố Quy 1	ĐS-KN	999	ĐH-HH-07	Hoàng Phố	34,0	8,0 x 2	3,0	7,5 x 2
6	Đường Kim Quy	ĐS-KN	960	Hoàng Phố	Hoàng Phương	34,0	8,0 x 2	3,0	7,5 x 2
7	Đường Đông An	ĐH-04	588	Đ. Xuân Hợp	Đ. Kim Quy	20,5	10,0 x 3,0	7,5	BT nhựa
8	Đường nối Đ. Đ. Phố Quy	ĐH-05	248	Đ. Xuân Hợp	Đ. Kim Quy	20,5	10,0	10,5	5,0 x 2
III. ĐƯỜNG XÃ									
1	Đường Trục xã 1	ĐH-01	1.000	ĐH-HH-03	Kinh Nam	26,5	15,0	1,5	5,0 x 2
2	Đường Trục xã 2	ĐH-02	1.100	Kinh Nam	Đ. Sông Mã	10,5	5,5	2,5 x 2	BT nhựa
3	Đường Quy 1	ĐH-03	440	ĐH-HH-11	Kinh Nam	10,5	5,5	2,5 x 2	BT nhựa
4	Đường xã Đ. Quý Thanh	ĐH-04	177	ĐH-03	Đ. Quý Thanh	10,5	5,5	2,5 x 2	BT nhựa
5	Đường Trục xã Đ. Hoàng	ĐH-05	478	Đ. Quý Thanh	Đ. Hoàng	17,5	7,5	5,0 x 2	BT nhựa
6	Đường Trục xã Đ. Hoàng	ĐH-06	329	Đ. Hoàng	Đ. Hoàng	10,5	5,5	2,5 x 2	BT nhựa

HỆ THỐNG THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT ĐẾN NĂM 2030									
TT	Địa điểm	Đơn vị	Tổng số	Kênh xây, lát	Kênh đất	Tỷ lệ cống bao (%)	Chức năng (tưới/tiêu)	Định hướng quy hoạch	
I. Trạm bơm									
1	Trạm bơm xã quản lý	trạm	m/đ	1.600			Tưới		
II. Kênh dẫn nước									
1	Kênh xã quản lý	m	2230			0	Tưới + Tiêu	Nạo vét, tu bổ	
III. Kênh xả nước									
1	N10 (kênh tưới)	m	556	556		100	Tưới	Nạo vét, tu bổ	
2	Kênh Hợp Khê	m	1688		1688	0	Tiêu	Nạo vét, tu bổ	
3	Kênh tiêu Hồ sen góc bãi	m	1540		1540	100	Tiêu	Nạo vét, tu bổ	
4	Kênh tiêu N7	m	746		746	100	Tiêu	Nạo vét, tu bổ	

KÝ HIỆU:	
	ĐƯỜNG ĐIỆN TRUNG ÁP 35KV
	ĐƯỜNG ĐIỆN TRUNG ÁP 22KV
	ĐƯỜNG ĐIỆN TRUNG ÁP 10KV
	ĐƯỜNG DÂY 0.4KV HIỆN TRẠNG
	ĐƯỜNG ĐIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC
	ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THIẾT KẾ
	ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
	ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
	TRẠM BIẾN ÁP XÂY DỰNG MỚI
	TRẠM BIẾN ÁP HIỆN CÓ
	TRẠM BƠM NƯỚC THẢI
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC SẠCH
	NƯỚC THẢI-ĐƯỜNG KINH-CHIỀU DÀI 0,00HƯỚNG THOÁT
	NƯỚC MƯA-ĐƯỜNG KINH-CHIỀU DÀI 0,00HƯỚNG THOÁT
	CẤP NƯỚC-ĐƯỜNG KINH-CHIỀU DÀI 0,00
	CAO ĐỘ SAN NÉN / CAO ĐỘ ĐIỆN TRẠNG
	TÊN NÚT GIAO THÔNG
	TÊN MẶT CẮT GIAO THÔNG
	CỬA XÃ
	ĐƯỜNG TÍNH LO
	ĐƯỜNG HUYỆN
	ĐƯỜNG XÃ
	ĐƯỜNG THÔN
	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
	TRẠM VỆ TÍNH
	TUYẾN CẤP CHÍNH TÍN HIỆU NỘI HAT
	TUYẾN CẤP QUANG TÍN HIỆU NỘI BỘ
	SỐ LƯỢNG 0,00



THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG CẤP ĐIỆN, CẤP THOÁT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030			
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	QUY HOẠCH
I. CÔNG TRÌNH CẤP ĐIỆN			
1	Trạm trung tâm (HH-1)	Trạm	320KVA
2	Trạm Nhân Hòa (HH-2)	Trạm	320KVA
3	Trạm Đức Tiến (HH-3)	Trạm	320KVA
4	Trạm Bình Át (HH-4)	Trạm	180KVA
5	Trạm Quý Thọ (HH-5)	Trạm	180KVA
6	Trạm Đức Tiến (HH-6)	Trạm	320KVA
7	Trạm Vũng rau (HH-7)	Trạm	160KVA
8	Đường dây trung, cao thế	Km	6.0
9	Đường dây hạ thế	Km	14.2
II. CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC			
1	Cống thoát nước BTCT D800	m	17411
2	Cống thoát nước BTCT D600	m	4819
3	Cửa xả D1000	Cái	3
III. CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC			
1	Ổng cấp nước HDPE D300	m	14492
2	Ổng cấp nước HDPE D200	m	6447

BẢNG QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT	
1. Giao thông:	
- Các tuyến đường được áp dụng theo mặt cắt 1-1 đến 9-9.	
2. Cấp nước:	
- Nước cấp cho các điểm dân cư gồm: nước sinh hoạt, nước dùng cho trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, trụ sở các cơ quan, nước dùng cho chăn nuôi, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp khác.	
- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế hệ thống cấp nước chính từ trạm cấp trung theo các tuyến giao thông đi tới các thôn xóm trên toàn xã.	
- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Hoàng Xuân, Công suất 6.500 m3/ngày đêm.	
4. Thoát nước:	
- Hệ thống thoát nước hiện đã được đầu tư xây dựng; tại các thôn và các tuyến đường xã, huyện đều có hệ thống mương xây có nắp đậy đảm bảo thoát nước vào mùa mưa;	
- Mương rãnh dẫn nước thải thường được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.	
- Định hướng tiêu thoát nước: hướng tiêu nước chính là chảy xuống hệ thống các kênh Nam, kênh Hợp Khê, kênh tiêu Hồ Sen Góc Bãi và thoát ra Sông Mã.	
5. Cấp điện:	
- Nguồn điện: cấp cho xã được lấy nguồn từ lưới điện trung áp 10KV và 22KV;	
- Đường dây điện: Duyệt đi nối theo cột điện, cắt tạo và nâng;	
cấp tuyến đường dây trung thế:	
- Trạm điện: Hiện tại trên địa bàn xã có tổng cộng 7 trạm biến áp cung cấp điện cho sản xuất, sinh hoạt. Tổng công suất 1.800 KVA. Các trạm biến áp hiện tại sử dụng trạm treo. Trong kỳ quy hoạch cần nâng cấp 1 số trạm biến áp sau:	
+ Nâng cấp Trạm Nhân Hòa (HH-2) từ 320 KVA lên 430 KVA;	
+ Nâng cấp Trạm Quý Thọ (HH-5) từ 180 KVA lên 290 KVA;	
+ Nâng cấp Trạm Vũng rau (HH-7) từ 160 KVA lên 270 KVA;	
- Đến năm 2030 tổng công suất của 07 trạm biến áp là 2.130 KVA, đảm bảo cho nhu cầu sử dụng điện trong giai đoạn đến năm 2030.	
6. Hạ tầng viễn thông hiện có:	
- Giữ nguyên so với hiện trạng với 02 TP: Thôn Bình Át và thôn Quý Thọ, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.	
- Trong thời gian tới, do nhu cầu sử dụng mạng viễn thông tăng đáng kể cùng với sự phát triển của công nghệ điện tử, cần nâng cấp và hoàn thiện hệ thống viễn thông để đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân.	
- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:	
+ Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;	
+ Thực hiện bước gọn, giá cao hệ thống dây cáp;	
+ Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;	
+ Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cấp cắt ngang qua đường giao thông.	
7. Cây xanh:	
- Trồng và bổ trí cây xanh ở hành lang giao thông chạy dọc hai bên đường: khuôn viên cây xanh, các khu vực công cộng.	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 228/QTĐ-UBND NGÀY 22 THÁNG 06 NĂM 2023	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN HOÀNG HOÁ KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 228/TTR-UBND NGÀY 15 THÁNG 06 NĂM 2023	
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: UBND XÃ HOÀNG HỢP - HUYỆN HOÀNG HOÁ KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 46/TTR-UBND NGÀY 13 THÁNG 06 NĂM 2023	
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ HOÀNG HỢP HUYỆN HOÀNG HOÁ ĐẾN NĂM 2030	
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT	
BẢN VẼ: QH-03	GHÉP: 1. AO
THỂ HIỆN	LÊ THẾ TUẤN
THIẾT KẾ	LÊ XUÂN QUANG
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ĐÌNH VINH
Q.L. KỸ THUẬT	
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM: LÊ CHÍ GIANG	
TRUNG TÂM TƯ VẤN QUY HOẠCH, THỊ TRƯỜNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ THÀNH PHỐ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 43 - ĐẠO LỘ LÊ LỢI - P. LAM SƠN - TP. THANH HOÁ	